

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 312/2017/TLST - HNGĐ ngày 11/10/2017 giữa người yêu cầu:

Chị **Nguyễn Thị Thu H** - Sinh năm: 1985 – Nơi ĐKKHKT: Tổ 35 phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng – Ở ở hiện nay: Số 32 đường Lương Nhữ H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Anh **Phạm Doãn Q** - Sinh năm: 1983 - Nơi ĐKKHKT: Số 169/2 đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng – Ở ở hiện nay: Số 27 đường Lương Nhữ H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/11/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị Thu H**.

Anh **Phạm Doãn Q**.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Doãn Q thống nhất thoả thuận thuận tình ly hôn.

* *Quan hệ con chung:* Công nhận sự thoả thuận giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Doãn Q về việc nuôi con chung như sau: Giao con chung tên Phạm Doãn P – Sinh ngày: 19/10/2011 và Phạm Doãn H – Sinh ngày: 13/10/2012 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Phạm Doãn Q phải cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng/ hai con (Ba triệu đồng), thời gian thực hiện kể từ tháng 12/2017 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phạm Doãn Q không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

* Quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quan hệ nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Lệ phí dân sự sơ thẩm:

Lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Doãn Q và cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 009789 ngày 11/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu. Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Doãn Q đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/ Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND q.Hải Châu;*
- *UBND phường H*
Quận H, TP Đà Nẵng;
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Ba